



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 24/07/2023

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.41% với thanh khoản đạt 20,049.018 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/07/2023 VN-Index tăng 4.82 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Tiếp nối đà tăng của phiên giao dịch cuối tuần trước, thị trường hôm nay (24/7) giao dịch tích cực ngay từ khi mở cửa, sắc xanh hiện diện trên hầu hết các nhóm cổ phiếu. Bước sang phiên chiều, thị trường nhanh chóng hấp thụ hết lượng hàng chốt lời về tài khoản của phiên T+2,5 và giữ vững đà tăng.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24-07, VN Index tăng 4.82 điểm (0.41%) lên 1,190.72 điểm với 301 mã tăng, 71 mã đứng giá và 154 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.55 điểm (0.66%) lên 236.53 điểm với 104 mã tăng, 72 mã đứng giá và 75 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.54 điểm (0.61%) lên 88.69 điểm với 173 mã tăng, 87 mã đứng giá và 122 mã giảm điểm.

Trong phiên hôm nay, cổ phiếu ngân hàng nhiều sắc xanh, ở nhóm bất động sản, hàng loạt mã tăng mạnh. Nhóm cổ phiếu dầu khí với bộ ba PVS, PVD, PVC đóng góp vào đà tăng chung của toàn thị trường.

Dòng Thép: NKG (-0.51%), HSG (0.55%), HPG (-0.53%), SMC (-2.04%), TLH (0.34%), ...

Dòng Chứng khoán: SHS (3.40%), CTS (3.31%), VIX (1.79%), VND (1.33%), BSI (0.45%), HCM (0.16%)...

Dòng Ngân hàng: SHB (3.28%), VIB (2.19%), VPB (2.10%), LPB (0.62%), MBB (0.54%), CTG (0.51%),...

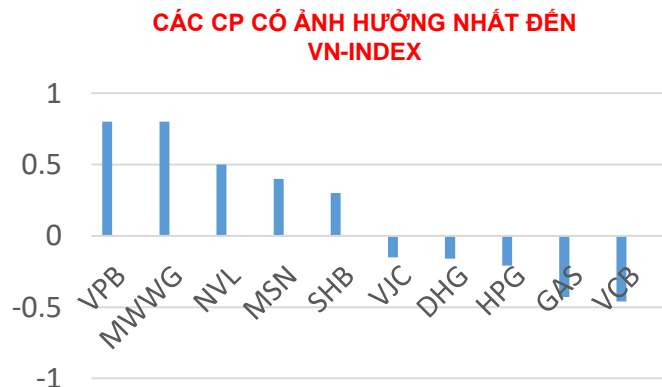
Dòng Dầu khí: PVB (3.02%), BSR (2.78%), PVD (2.39%), OIL (1.85%), PVS (1.75%), PVC (1.57%),...

Dòng BĐS: NVL (6.93%), LDG (6.36%), KDH (4.26%), DXG (2.74%), TCH (1.91%), NHA (1.18%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -330.24 tỷ đồng. Trong đó, MSB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị 144.03 tỷ đồng. Bên cạnh đó, SSI (70.48 tỷ), NLG (40.47 tỷ), VCB (33.33 tỷ), POW (31.42 tỷ), PNJ (28.64 tỷ), CTG (28.07 tỷ), GAS (22.56 tỷ), DCM (22.34 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VIB đạt 32.47 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: KDH (30.60 tỷ), VHM (25.33 tỷ), VNM (24.67 tỷ), VPB (18.31 tỷ), NVL (15.54 tỷ), MSN (14.07 tỷ), VGC (13.67 tỷ), GMD (8.82 tỷ), HDB (8.76 tỷ)...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,190.72	236.53
% thay đổi	↑ 0.41%	↑ 0.66%
KLGD (CP)	1,043,024,974	128,768,525
GTGD (tỷ đồng)	20,049.02	2,073.85





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
NVL	15.15	16.20	6.93	95,931,200
DIG	24.80	25.00	0.81	33,705,300
VND	18.80	19.05	1.33	27,174,400
BCG	9.80	10.15	3.57	25,069,700
VPB	21.40	21.85	2.10	24,112,900

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.70	15.20	3.40	23,466,400
CEO	18.00	18.00	0.00	9,903,700
TAR	18.30	20.10	9.84	7,008,400
PVS	34.30	34.90	1.75	6,307,700
MBG	5.80	6.10	5.17	4,473,500

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
CIG	7.01	7.50	0.49	6.99
LEC	8.33	8.91	0.58	6.96
PHC	7.90	8.45	0.55	6.96
TVS	23.00	24.60	1.60	6.96
L10	18.70	20.00	1.30	6.95

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VFS	21.20	24.70	3.50	16.51
VE4	136.00	149.60	13.60	10.00
SGD	19.30	21.20	1.90	9.84
TAR	18.30	20.10	1.80	9.84
NET	43.90	48.20	4.30	9.79

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DTL	28.70	26.70	-2.00	-6.97
CTD	79.20	73.70	-5.50	-6.94
SMA	8.20	7.67	-0.53	-6.46
DMC	64.50	60.50	-4.00	-6.20
TMP	59.50	55.90	-3.60	-6.05

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SDN	49.00	44.10	-4.90	-10.00
SGC	79.40	71.50	-7.90	-9.95
KST	14.40	13.00	-1.40	-9.72
THS	14.60	13.20	-1.40	-9.59
PTD	15.70	14.20	-1.50	-9.55



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên ngày 24/07/2023, chỉ số bật tăng gần 10 điểm lên 1.193 điểm ngay khi mở cửa nhờ một số mã lớn tìm được lực cầu giá cao. Tuy vậy ngưỡng điểm không giữ được lâu khi chỉ số lùi nhẹ về dưới vùng 1190 điểm khi nhóm VN30 dần phân hóa. Giao dịch đáng chú ý nhất tại NVL khi sớm tăng kịch trần và khớp lệnh lớn trong phiên hơn gần 100 triệu đơn vị, do thông tin UBND tỉnh Lâm Đồng đã có văn bản về ý tưởng quy hoạch Khu đô thị phức hợp du lịch nghỉ dưỡng kết hợp vui chơi giải trí Cao Nguyên Lâm Viên tại huyện Bảo Lâm và TP. Bảo Lộc gửi tới Sở Xây dựng. Theo đề xuất của NVL trước đó, Công ty sẽ đầu tư xây dựng một khu đô thị phức hợp trên diện tích 30.000 ha với mức đầu tư cho dự án lên tới khoảng 10 tỷ USD. Giao dịch trên thị trường vẫn rất sôi động nhưng chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, trong khi nhóm bluechip bị bỏ quên khiến chỉ số không thể tiến xa mà chỉ linh xình quanh ngưỡng 1190 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, thị trường ngày 24/07 xuất hiện cây nến Doji chân dài cho thấy sự thiếu quyết đoán giữa bên mua và bên bán. Cùng với đó thì thanh khoản cũng có sự gia tăng hơn phiên trước cũng một phần do thanh khoản cổ phiếu NVL tăng mạnh bên cạnh đó áp lực bán chốt lời ngắn hạn đang có sự gia tăng. Về các chỉ báo đường MA đang hướng lên chỉ số vẫn được hỗ trợ các đường MA, giá vẫn đang bám dải Bollinger, MACD đang cho phân kỳ dương, tuy nhiên RSI đang ở vùng quá mua nên chỉ số có thể vẫn tiến lên mốc 1200 điểm tuy nhiên quá trình đi lên có rung lắc.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 24/07 xuất hiện cây nến Doji chân dài cho thấy sự thiếu quyết đoán giữa bên mua và bên bán. Cùng với đó thì thanh khoản cũng có sự gia tăng hơn phiên trước cũng một phần do thanh khoản cổ phiếu NVL tăng mạnh bên cạnh đó áp lực bán chốt lời ngắn hạn đang có sự gia tăng. Về các chỉ báo đường MA đang hướng lên chỉ số vẫn được hỗ trợ các đường MA, giá vẫn đang bám dải Bollinger, MACD đang cho phân kỳ dương, tuy nhiên RSI đang ở vùng quá mua nên chỉ số có thể vẫn tiến lên mốc 1200 điểm tuy nhiên quá trình đi lên có rung lắc.

Trong giai đoạn này nhà đầu tư nên giữ trạng thái lạc quan và thận trọng và tập trung vào các mã khỏe hơn thị trường trong nhịp rung lắc để cơ cấu lại danh mục từ mã yếu sang mã khỏe hơn. Với việc mua mới trong giai đoạn này cần lựa chọn cổ phiếu có nền giá tốt và không nên tham gia mới với các cổ phiếu tăng quá mạnh trong thời gian qua.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/07/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	31/07/2023	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
THW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	8/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
CMM	Thưởng cổ phiếu	17/07/2023	18/07/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
EMG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
NS2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	15/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 124 đồng/CP
SAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 398 đồng/CP
LAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	3/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SGH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
MCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/07/2023	19/07/2023	14/08/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 4,500 đồng/CP
MDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/07/2023	19/07/2023	7/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
NTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/07/2023	19/07/2023	25/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
ACG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	18/07/2023	19/07/2023		Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11
NAW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/07/2023	19/07/2023	18/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 64 đồng/CP
PIA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/07/2023	19/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
NQT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 490 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	31/07/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
MST	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19/07/2023	20/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
C22	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
CEO	Phát hành thêm	19/07/2023	20/07/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:98, giá 10,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/07/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VRG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 200 đồng/CP
KIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	4/8/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
D2D	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	16/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
TNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
HDB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	19/07/2023	20/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
VLC	Phát hành thêm	19/07/2023	20/07/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:25, giá 14,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/07/2023	20/07/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	4/8/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	4/8/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
PGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 4,500 đồng/CP
	Thưởng cổ phiếu	20/07/2023	21/07/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
LKW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	23/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	3/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,600 đồng/CP
TUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	8/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
SPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/07/2023	21/07/2023	14/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
TRS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20/07/2023	21/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
LM8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/07/2023	24/07/2023	3/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GEE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21/07/2023	24/07/2023	10/8/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
PTX	Phát hành thêm	21/07/2023	24/07/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/07/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SHB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	24/07/2023	25/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18
VNL	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	24/07/2023	25/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
GSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/07/2023	25/07/2023	15/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/07/2023	25/07/2023	15/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
PCT	Phát hành thêm	24/07/2023	25/07/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
VCB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	25/07/2023	26/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:181
PTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/07/2023	26/07/2023	10/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 920 đồng/CP
POT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/07/2023	27/07/2023	15/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 615 đồng/CP
BTU	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/07/2023	27/07/2023	14/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MWG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	10/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
MA1	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	8/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
NCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	28/08/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
VNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	18/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
TPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	16/08/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 100 đồng/CP
VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	11/8/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
DFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	10/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,736 đồng/CP
HPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/07/2023	28/07/2023	15/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
VPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/07/2023	31/07/2023	21/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/07/2023	31/07/2023	11/8/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
BMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	28/07/2023	31/07/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP
DRI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/07/2023	1/8/2023	15/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP



DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Ngày mở	Mã	Giá hiện tại	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu ngắn hạn	Giá mục tiêu dài hạn	Giá cắt loss	Trạng thái
27/06/23	FTS	32.15	29.5 - 30.2	35.0	41.0	27.6	Nắm giữ
27/06/23	VND	19.05	18.5 - 19.0	23.0	31.0	17.5	Nắm giữ
27/06/23	IDC	45.70	43.0 - 43.5	48.0	62.0	40.0	Nắm giữ
27/06/23	SZC	36.55	35.5 - 36.0	48.0	73.0	33.0	Nắm giữ
27/06/23	PHR	52.10	47.0 - 47.5	55.0	77.0	45.0	Nắm giữ
27/06/23	FCN	17.60	15.2 - 15.5	19.5	25.0	14.5	Nắm giữ
27/06/23	HHV	16.35	14.2 - 14.5	17.0	21.0	13.4	Nắm giữ
27/06/23	DGC	72.30	63.2 - 63.5	79.0	100.0	60.0	Nắm giữ
27/06/23	DPG	40.50	33.4 - 33.8	47.0	77.0	31.0	Nắm giữ
27/06/23	HSG	18.30	16.0 - 16.3	19.0	25.0	15.3	Nắm giữ
27/06/23	NKG	19.60	17.2 - 17.5	22.0	27.0	16.0	Nắm giữ
27/06/23	OCB	18.40	18.3 - 18.5	20.5	25.0	17.8	Nắm giữ
27/06/23	TCB	32.45	32.5 - 32.8	38.0	43.0	31.0	Nắm giữ



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
